TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 04 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Duy
Bà Bùi Việt Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Phong – C/v Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Võ Thị Ngọc O**, sinh năm 1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 02, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Thôn 02, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Đại L – SN: 1948 và bà Võ Thị N - SN: 1954; Bị cáo không có chồng, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999 con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 30/11/2022 (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

Anh **Y Nh Siu** – SN: 1978

Địa chỉ: Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Lê Văn H** – SN: 1994

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh **Phạm Vũ L1** (L Tàng) – SN: 1979

Địa chỉ: Thôn 2b, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Anh **Lê Thái H1** - SN: 1982

Địa chỉ: Số nhà 100 Hoàng Văn Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

Anh **Y S Siu**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Buôn A1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/01/2017, Võ Thị Ngọc O cùng với Phạm Vũ L1, Lê Văn H, (là người làm thuê cho O) và 01 người thanh niên nam giới (không xác định nhân thân lai lịch) đi trên một xe ô tô từ huyện C, tỉnh Gia Lai đến thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với mục đích tìm Y Nh Siu, để yêu cầu Y Nhung đi cùng đến TP.P, tỉnh Gia Lai gặp anh Lê Thái H1 làm rõ việc Y Nh ứng tiền khai thác gỗ của L1 và O nhưng không có gỗ, do chưa kịp đo đếm gỗ, dẫn đến gỗ đã bị mất nên H1 nghi ngờ L1 và O lấy tiền của H1 để tiêu xài vào việc cá nhân. Vì trước đó L1 đã nhận của anh Lê Thái H1 một số tiền để thuê người sang Campuchia khai thác gỗ (Cotap) cho Lê Thái H1 để về Việt Nam nhập. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L1, O, H và 01 người thanh niên đi ô tô, do L1 điều khiển đến nhà Y Nh Siu. Khi đi đến nhà anh Y N Byă buôn A1, thị trấn E thì thấy Y Nh Siu tại đây. L1 xuống xe nói chuyện với Y Nh và yêu cầu Y Nh đi cùng mình qua tỉnh Gia Lai để giải quyết việc nợ tiền. Do lúc này đã chiều 29/12 tết âm lịch nên Y Nh không đồng ý đi. Thấy vậy, L1 chỉ đạo O, H và 01 người thanh niên đi cùng đẩy Y Nh lên xe ô tô, bắt Y Nh đi qua tỉnh Gia Lai. Lê Văn H và người thanh niên đi nhờ đã cùng nhau dùng tay đẩy, bắt Y Nh lên xe ô tô, còn O thì dùng tay cầm áo Y Nh kéo lên xe ô tô. Sau khi bắt được Y Nh lên xe ô tô, L1 điều khiển xe ô tô đi về tỉnh Gia Lai. Trên đường đi, H phát hiện trong túi quần Y Nh có tiền và điện thoại nên đã lấy ra và nói cho O biết. O nói với H đưa tiền và điện thoại của Y Nh cho mình. Sau đó, O đếm được số tiền 20.500.000 đồng. O nói với Y Nh "tiền của Y Nh có 20.500.000 đồng, chị để đây nghe", vừa nói O vừa để số tiền nói trên cùng điện thoại ở hộc để đồ xe ô tô, ngay trước mặt Y Nh. Khi đến thành phố P, tỉnh Gia Lai Y Nh được đưa vào một quán cà phê để đợi Lê Thái H1 đến gặp và nói chuyện. Lúc này, H và O ở ngoài, H hỏi O có tiền không đưa cho H ứng trước để đi về nhà mình tại tỉnh Đắk Nông, O nói với H không còn tiền, thì H nói O lấy đỡ tiền của Y Nh đưa cho H trước tý nữa ứng tiền của H1 trả lại cho Y Nh sau. Nghe vậy, O đã lấy số tiền 10.000.000 đồng từ số tiền của Y Nh để trên xe ô tô đưa cho H. Sau đó, H và 01 thanh niên đi cùng H bắt xe ô tô đi về. Ở trong quán cà phê, trong lúc nói chuyện, Y Nh bị L1 dùng ly đánh vào đầu gây thương tích. Thấy thế, H1 nói L1 và O đưa Y Nh đến bệnh viện băng bó vết thương. Sau khi băng bó vết thương cho Y Nh, O gọi xe taxi để Y Nh đi về huyện E, trong lúc chờ xe taxi ở cổng Bệnh viện, O đưa lại điện thoại và số tiền 10.500.000 đồng cho Y Nh, theo lời khai của O thì O có nói với Y Nh "cho chị mượn 10.000.000 đồng, chị trả tiền làm cho H về ăn tết trước, ra mồng 6

tết đi làm rồi chị trả lại tiền cho em sau" thì Y Nh nói "Dạ". Tuy nhiên Y Nh khai do thời gian xảy ra đã lâu O nói gì nên không nhớ. Sau khi về đến thị trấn E, anh Y Nh Siu đã trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp. Võ Thị Ngọc O đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định truy nã. Ngày 30/11/2022, O bị bắt. Ngày 06/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can, trong thời gian bỏ trốn O không vi phạm pháp luật gì mới.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại Bản án số 19/2021/HSST ngày 04/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 10 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc O về tội: "*Bắt giữ người trái pháp luật*" quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Ngọc O đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trang đã truy tố.

Người bị hại anh Y Nh Siu xác nhận nội dung sự việc diễn ra như lời khai của bị cáo Võ Thị Ngọc O và nội dung bản cáo trạng. Ngày 08/3/2023 bị cáo đã xin lỗi và trả cho anh khoản tiền đã mượn là 10.000.000 đồng nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự, về hình phạt anh đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc O như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc O từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 19/2021/HSST ngày 04/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện trả cho anh Y Nh Siu khoản tiền đã mượn là 10.000.000 đồng, anh Y Nh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như người tham gia

tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H1 và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung, hành vi: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị Ngọc O tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/01/2017, do anh Y Nh Siu còn nợ tiền của bị cáo nên O đã cùng với Phạm Vũ L1 và Lê Văn H qua nhà tìm anh Y Nh Siu tại buôn A1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để đòi nợ đồng thời bắt anh Y Nh Siu lên xe ô tô chở qua thành phố P, tỉnh Gia Lai đối chất với anh Lê Thái H1, tại đây anh Y Nh Siu đã bị một người đánh gây thương tích, mọi sự hoạt động của anh Y Nh Siu đều bị kiểm soát, đến ngày hôm sau O và Phạm Vũ L1 mới cho anh Y Nh Siu đi về huyện E. Hành vi dùng vũ lực, khống chế bắt anh Y Nh Siu chở qua thành phố P, tỉnh Gia Lai và giữ anh Y Nh Siu đến ngày hôm sau là trái với ý muốn của người bị hại nên hành vi trên của bị cáo Võ Thị Ngọc O đã phạm vào tội "*Bắt giữ người trái pháp luật*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[4] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thị Ngọc O đã cấu thành tội "*Bắt giữ người trái pháp luật*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 123 Tội bắt giữ người trái pháp luật

1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

[5] Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo cũng là người thực hành, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khoẻ, quyền tự do đi lại của công dân được pháp luật bảo vệ mà con gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, sau khi phạm tội bị cáo đi khỏi địa phương nên cơ quan công an ra quyết định truy nã, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cậu ruột ông Võ Đại Th là liệt sỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 19/2021/HSST ngày 04/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện trả số tiền 10.000.000 đồng, đã mượn của bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì. Xét yêu cầu của bị hại, bị cáo tự nguyện trả tiền cho bị hại là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Lê Văn H khai lấy tiền và điện thoại của Y Nh Siu đưa cho Võ Thị Ngọc O. Theo lời khai của H thì O là người chỉ đạo H làm việc này, tuy nhiên O không thừa nhận, ngoài ra các lời khai của anh Y Nh Siu và Phạm Vũ L1 (bút lục 201, 205) thể hiện O không chỉ đạo H móc tiền và điện thoại của Y Nh mà tự H làm rồi nói cho O biết. H không có mục đích chiếm đoạt tài sản của Y Nh Siu (bút lục 102) mà đã đưa tiền và điện thoại của Y Nh cho O. Bản thân O sau khi nhận tiền và điện thoại của Y Nh do H đưa, O đếm và đặt ở trước mặt Y Nh, không có mục đích chiếm đoạt (bút lục 193). Vì khi bắt xe taxi cho Y Nh về thì O đã đưa lại cho Y Nh số tiền 10.500.000 đồng và điện thoại. Còn số tiền 10.000.000 đồng O có hỏi mượn Y Nh đưa cho Lê Văn H để H có tiền đi về. Theo lời khai của O thì khi O hỏi mượn lại 10.000.000 đồng đưa cho H thì Y Nh nói "Dạ", tức là đồng ý, tại đơn xin bãi nại ngày 08/03/2023 và tại phiên tòa hôm nay Y Nh thừa nhận O mượn 10.000.000 đồng và đã trả số tiền đã mượn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, Viện kiểm sát huyện Ea Súp không có căn cứ để xử lý đối với O và H về hành vi chiếm đoạt tài sản là phù hợp.

Đối với hành vị của Phạm Vũ L1 và Lê Văn H đã được xử lý tại Bản án số 19/2021/HSST ngày 04/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, hiện nay các bị án đã chấp hành xong bản án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thị Ngọc O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Ngọc O phạm tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"* theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc O 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 30/11/2022.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 19/2021/HSST ngày 04/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện trả toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người bị hại 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị Ngọc O phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND TT E;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lư hồ sơ vụ án.